

KHÍA CẠNH PHÂN TÂM HỌC CỦA HỢP ĐỀ SIÊU THỰC¹

YVONNE DUPLESSIS*

Lời người dịch: Chủ nghĩa siêu thực có một tầm ảnh hưởng rộng lớn tới nghệ thuật phương Tây thế kỉ XX trên nhiều phương diện: thơ ca, tạo hình, sân khấu, kiến trúc,... Về sự ra đời của chủ nghĩa này, có rất nhiều “nền tảng” khác nhau. Trong Chương 3 cuốn *Chủ nghĩa siêu thực* (Tủ sách Bách khoa *Que-sais je*, Larousse, xuất bản lần đầu 1950, ấn bản lần thứ 18: 2002, trang 85-121), tác giả Yvonne Duplessis đã đưa ra ba nội dung của hợp đề siêu thực: Khía cạnh siêu-tinh thần, Khía cạnh phân tâm học và Khía cạnh xã hội. Chúng tôi xin giới thiệu nội dung “Khía cạnh phân tâm học” của hợp đề này.

*Ngày nhận bài: 05.12.2025; ngày gửi phản biện: 08.12.2025;
ngày nhận bài sửa: 30.12.2025; ngày duyệt đăng: 06.01.2026.*

Freud, người sáng lập nên phân tâm học, vừa đặt con người đối diện với chính mình trong một sự trần trụi kinh khủng, với những sự thấp kém và ô nhục, vừa tháo bỏ cái mặt nạ về hình ảnh con người được tô vẽ và đầy đạo đức giả. Ông đã chối bỏ lớp sơn xã hội và đã lột bỏ con người khỏi những vẻ ngoài văn minh. Với ông, ham muốn trở thành động lực lớn nhất của con người mà ta cần nhìn trực diện để không tự đánh bẫy mình, mê hoặc mình bằng những lí thuyết hảo huyền hay trốn tránh trong một sự hoài nghi khô cằn.

Về phần mình, André Breton không chỉ là nhà thơ, ông còn muốn dựng nên một học thuyết sống, muốn là người dẫn đường con người, để phản ứng chống lại xu hướng hướng đến chủ nghĩa hư vô, mà việc quay trở lại chính mình rất có nguy cơ gây ra. Nếu trước tiên cần đào thoát khỏi thế gian, thì ấy là để sau đó đặt anh ta vào vị trí thực sự của mình và khiến cho anh ta hưởng được những cuộc phiêu lưu trong những mảnh đất xa lạ của cái tiềm thức.

Phân tâm học, bằng việc lột bỏ tính chất huyền bí đối với khu vực không được biết về các lực sống, chỉ có thể thỏa mãn cái xu hướng tích cực của chủ nghĩa siêu thực, đó là cố gắng sáp nhập cái phi lí vào với cái có lí. Do thế chủ nghĩa này bao trùm một khía cạnh tâm lí và trong *Tuyên ngôn thứ nhất*, André Breton định nghĩa như sau: “Cơ chế tự động tâm lí thuần khiết được dùng để diễn đạt hoạt động đích thực của tư tưởng hoặc bằng ngôn từ, hoặc bằng chữ viết, hoặc bằng mọi cách thức khác. Được tư tưởng xui khiến, vắng mặt mọi sự kiểm soát của lí trí, ngoài mọi thành kiến kĩ học và đạo đức”². Nó hiện ra như một cảm đồ khoa học, thực nghiệm khám phá cái vô thức, ở đó ngự trị tính siêu thực. Một “Văn phòng tìm kiếm siêu thực chủ nghĩa” sẽ được đặt ra nhằm thu nhặt “mọi thông báo liên can tới các hình thức khác nhau mà hành vi vô thức của tinh thần có thể gây ra. Không một lĩnh vực nào lại được đặc thù hóa

* Yvonne Duplessis (1912-2017) là cựu sinh viên trường Đại học Sorbonne, bảo vệ luận án về phong trào Siêu thực. Cuốn sách *Chủ nghĩa Siêu thực* của bà in trong tủ sách *Que-sais je* nổi tiếng được tái bản tới 18 lần với 10 ngôn ngữ khác nhau.

¹ Tên bài viết do người biên tập đặt. Tên gốc: “Khía cạnh phân tâm học”.

² Xem bản dịch của Phùng Kiên, Phương Ngọc hiệu đính, trong *Quan niệm văn chương Pháp thế kỉ XX* (Hà Nội: NXB Văn học, 2005).

một cách tiên nghiệm đối với công việc này và chủ nghĩa siêu thực dự định tập hợp nhiều nhất có thể những dữ liệu thực nghiệm, với một cái đích vẫn chưa hiện ra”. Như vậy người ta tạo nên những khu lưu trữ chứa đựng những câu trả lời dành cho những cuộc điều tra khác nhau được thực hiện bởi *Cuộc cách mạng siêu thực* dựa trên “toàn bộ các trạng thái cụ thể ở đó trí óc hoạt động rỗng không”, cho chính nó, “trong một sự lãng quên hoàn toàn với những điều kiện được tạo ra cho nó theo thói quen bằng những quy ước: những trạng thái như giấc mơ... hay cơn điên rồ... hay tình ái...”, trong đó “Hình ảnh thuần khiết hiện ra trong não bộ”. Tầm vóc của chúng rất khái quát như một trong số đó đã chứng minh, được trích ra từ số 12 của tạp chí này:

“I. Chúng ta sống giữa những hình thức. Vũ trụ cảm nhận được chỉ là một mặt và rất khó nếu chúng ta nghi ngờ những mặt khác. Vào vài lúc của cuộc sống, tiếp theo những căn bệnh hay trạng thái tâm thần cụ thể, ý thức của chúng ta có một cái nhìn hoàn toàn khác về vạn vật. Đây là giá trị của sự cảm nhận khác này?

“II. Người ta có thể phân biệt trong các khả năng, được trao cho chúng ta để ra khỏi nhân cách thông thường của mình, những *trạng thái thể xác*: những căn bệnh thần kinh của nhân cách, giác quan hay trí nhớ và những hệ quả của chúng: các giấc mơ, mộng mị, điên rồ, những cái nhìn và ảo giác, cảm thụ ẩn [cryptesthésie] (khái niệm của giáo sư Ch. Richet gần với kiểu bói toán),... Trong mỗi quan hệ nào thì *những bóng ma* đó ở cùng với các *sự vật*: có thực hơn, cũng có thực, phi thực?

“III. Nhưng cũng có bên cạnh ‘sự vô tổ chức của cảm giác’ một ‘sự vô tổ chức của luân lý’ – một thực tại khác (dĩ nhiên dù chỉ có một thực tại) hấp thụ được bằng con đường của đam mê và cảm hứng. Bằng mối quan hệ nào mà cái thực tại, vốn được thể hiện với chúng ta như vậy, có những kết cấu duy lý của ý thức?”.

Việc xem xét theo lối phân tích các câu trả lời cho phép biết được cái vô thức và những phức cảm, những thứ khi đó không chỉ ngừng hành hạ con người mà anh ta không hay, mà còn làm phát lộ nó cho chính con người trong sự viên mãn của anh ta.

Chính Maine de Brian là người đầu tiên đã quan tâm tới chiều sâu của đời sống tâm lý bằng việc phản ứng lại tâm lý học liên tưởng. Nhưng nhất là William James, Henri Bergson và Pierre Janet đã phân tích được động lực tâm lý.

Ý thức chỉ là khía cạnh hời hợt của một đời sống diễn ra ở bề sâu, và theo so sánh của Bergson thì toàn bộ mọi ý niệm của chúng ta “giống như những lá vàng trên một mặt nước ao”. Nhưng chính Freud còn đẩy xa hơn khám phá về cuộc sống nội tâm của sự tồn tại này và đã tách thế giới ấy khỏi những căn rễ bị vùi lấp từng ám ảnh cá nhân. Cái tôi có những gốc rễ sâu kín, vì đằng sau có cái Nó [Soi] vốn là cái tâm lý và thuộc về lĩnh vực vô thức. Một bài báo của tờ *Cuộc cách mạng siêu thực* có tên “Vấn đề phân tích bởi những người phi-bác sĩ” làm nổi bật những sự đa dạng của họ. “Trong cái nó, không có những xung đột: các mâu thuẫn, các khái niệm của những sự tương phản và đối lập được đặt kề nhau mà không gây bối rối, [vì] những sự thỏa hiệp thường tới hòa giải mọi sự”. Trong khi mà *cái tôi* lại khác biệt bằng một “xu thế đáng chú ý hướng đến sự thống nhất, tới sự tổng hợp, thì tính chất này còn thiếu ở cái nó, có thể nói là cái nó này không thống nhất, bị đứt rời, mỗi một cảm hứng theo đuổi mục

đích của riêng mình không tính tới những thứ khác”. Chính nó là nguồn gốc của những sự va chạm bất ngờ các hình ảnh đặc trưng cho nghệ thuật siêu thực.

Cái tôi nằm xen giữa thế giới bên ngoài và bên trong, như là cảnh “trên đe dưới búa”. Các đối tượng vật chất, được cảm nhận bởi các giác quan, tạo nên thế giới bên ngoài, trong khi mà các sự việc tâm lí được bộc lộ bằng sự tưởng tượng đều là những yếu tố cũng có thực, thậm chí là hơn, của đời sống chủ quan. André Breton tự hỏi nhân nói đến một cuộc triển lãm hội họa: “Thêm lần nữa, đó là gì, cái trường nhìn được rọi chiếu đầy buồn thảm bằng những sự xem xét [thuần] vật chất, và ngoài đó ra thì từ lâu chẳng yếu tố nào của một bức tranh được tính tới,... Đó là gì cái trường nhìn bên cạnh trường khác, nơi sự diễn tiến liên tục không chịu đựng nổi chất liệu hay quan năng của một cơ quan cảm giác như mắt người, vốn đã kém cỏi so với trường nhìn của loài tắc kè,... là cái trường trong đó được phân bố, theo những quy luật tâm lí ít được ban bố nhất, điều làm nên cái chất cho tư tưởng con người vốn được giao phó cho những tinh hoa và những dục vọng riêng tư, được giấu kín mà lại lộ lộ, dẫn đo xoay xở mà không hề biết, bắt đắ dĩ lừa dối con vật xã hội mà vẫn dung chứa nó, trong khi mình anh ta bàn về thời giờ của anh ta, hay về kẻ được anh ta yêu thích, ở những địa điểm và thời điểm hoàn toàn khác, liên lạc với nhau, về những vị khách vốn cũng có ít thói quen cư xử cùng nhau như [công nương] Henriette xứ Anh, cái bóng của một cây cỏ thấp bút khổng lồ và của trò yoyo nhỏ như con ong?”.

Cuộc sống kép này của con người làm phân tán năng lượng của anh ta, trong khi đáng lẽ chúng cần phải thống nhất cho sự nở rộ hoàn toàn. Nhưng việc khám phá ra những chỗ sâu kín tối tăm của tâm hồn con người không diễn ra mà không vấp phải nhiều ý niệm khuôn sáo. Cuộc sống nội tâm thực ra được khoác cùng một đặc điểm thiêng liêng như là thế ở những hiện tượng của thế giới bên ngoài đối với người nguyên thủy. Một nỗi lo lắng tương tự bám lấy người bạo dạn muốn làm rõ cái huyền bí của chúng, như xưa kia nhà thiên văn học dám chứng minh rằng các vì tinh tú chẳng phải là những vị thần. Dĩ nhiên, một tính khách quan rõ rệt và một sự vắng mặt tuyệt đối định kiến là đúng phép để nhận được sự biểu đạt cho “mặt bên kia” của ý thức. Tuy nhiên, nó nổi lên bất thần trong dòng cảm xúc mãnh liệt, và phân tâm học - như những kinh nghiệm siêu thực da dạng - thế là thành những phương tiện gây ra điều này theo cách thực nghiệm. Nhưng cần một sự liều lĩnh để đánh cược với chuyến phiêu lưu và có thể là nhà thơ siêu thực đáp lại được mong muốn mà Jung nêu ra khi ông viết: “Tôi có thể tưởng tượng rằng ai đó bị thôi thúc bằng một sự tò mò thánh thiện giả tạo đã sử dụng một kĩ thuật nào đó, một thanh niên chẳng hạn muốn có cánh, và điều ấy không phải vì anh ta bị liệt mà vì anh ta có nỗi hoài nhớ mặt trời”.

Nhưng thực khó để dứt mình khỏi những mong muốn của thế giới bên ngoài, để sống khép trong chính mình. Sự cô đơn thật kinh khủng, con người luôn tìm cách có thể nhất bất chước những kẻ khác và để cho mình bị vô vàn các hoạt động chiếm đoạt mình, chúng dẫn dụ họ ra khỏi chính mình.

Theo Freud, giáo dục đè nén trong con người những bản năng căn bản nhất. Nó dựng lên trong anh ta một dạng “kiểm duyệt” làm các cá nhân tựa như nhau, và cho phép họ sống không

bị trấn trở trong cùng một cộng đồng. Toàn bộ sự năng động của họ thế là bị ẩn sau cái vô thức của những khao khát.

Việc kiểm duyệt mạnh tới mức ngay cả trên lĩnh vực hoạt động, các bản năng không được thể hiện bằng toàn bộ sự thô mộc của chúng, mà được hóa trang dưới những biểu tượng, để thoát khỏi sự kiểm soát nghiêm ngặt. Gần như là giống nhau trong từng cá nhân, chúng được vay mượn ở những huyền thoại lớn có tính vũ trụ. Cái “Nó” là cái nền nguyên thủy nhất trong sự tồn tại, người ta tìm lại được ở nó những phạm trù cổ xưa. Theo Freud, “cảm xúc hiện nay của chúng ta về cái tôi chỉ là một phần cặn cộc của một cảm xúc rộng lớn, thậm chí phổ quát, tương ứng với một sự gắn gũi thâm kín hơn giữa cái tôi và thế giới chung quanh”. Phân tâm học cho phép làm rõ sự tương đồng này giữa tiểu vũ trụ và đại vũ trụ mà những nhà thơ linh cảm được.

Trong trạng thái bình thường, cái vô thức hài lòng với những biểu hiện mà phần lớn các sinh thể không để ý tới; nhưng nếu trong quá trình phát triển của cá nhân, những sự dồn nén trở nên mãnh liệt, thì cái “Nó” trả thù bằng một loạt cơn thần kinh, chúng xuất phát từ sự mất cân bằng giữa những thế giới bên ngoài và bên trong.

Freud có công lao lớn trong việc chứng minh rằng những rối loạn tâm thần có một góc gác tâm lí, và rằng khi làm cho ta có ý thức về xu hướng không được thỏa mãn hay về các tình huống trong đó xu hướng bị đè nén, thì lúc đó người ta chữa được bệnh. Nói chung, đó là một tai biến diễn ra trong quá khứ rất xa của cá nhân. “Mọi thứ mà loài người từ lâu đã chối bỏ như là ngược lại với văn hóa, khoái lạc tàn sát, vô luân, cưỡng hiếp, tất cả những sai lạc tối tăm ấy của thời bộ lạc du mục, tất thảy hãy còn run rẩy một lần vì thú vui được thực hiện trong thời ấu thơ, thời kì tiền sử của tâm hồn con người”. Như Stefan Zweig nhấn mạnh, từng cá nhân đều lặp lại theo lối tượng trưng toàn bộ lịch sử văn minh trong sự phát triển đạo đức của mình.

Người ta thấy lại được ở đây quan niệm về sự “Tàn ác” mà Antonin Artaud đạt tới bằng trực giác, và ông dựa trên đó để trẻ hóa sân khấu. “Tôi sử dụng từ tàn ác theo nghĩa lạc thú cuộc đời, đây nghiêm cần tâm vũ trụ và cần thiết không tránh khỏi, theo nghĩa nhận thức về cơn lốc cuộc đời nuốt chửng những sự tăm tối, theo nghĩa nỗi đau đớn vượt ra khỏi sự cần thiết không tránh được mà cuộc đời không thể không thực hiện: cái thiện được mong muốn, nó là kết quả của một hành vi, cái ác thì thường trực”.

Phương pháp phân tâm do thế nhằm giải phóng cái vô thức, để nắm bắt nguyên cơ mất cân bằng được tạo nên bởi sự đột nhập của nó vào trong ý thức mặc cho kiểm duyệt. Việc phân tích những lời nói nhịu, những “hành vi nhỏ” đưa đến những chỉ dẫn đầu tiên về những mong muốn thực sự của sinh thể. Nhưng việc diễn giải những giấc mơ hãy còn là một trong những phương tiện tìm tòi chính. Quả thực là không lĩnh vực nào có thể giàu có hơn giấc mộng nơi không một cái phanh hãm nào ức chế cá nhân và những hình ảnh của nó là các biểu tượng về đời sống ngầm của những bản năng. Các nhà siêu thực cố gắng giải mã chúng bằng việc coi rằng chúng hoặc là những hiệu ứng sự kiện có trước đó, hoặc như là những hiệu ứng sự kiện có sau và dường như chúng liên quan đến sự ngẫu nhiên, vì các giấc mơ có thể là điềm báo.

Giống như những truyện kể giấc mơ, nghệ thuật là một trong những kí hiệu diễn đạt cái vô thức vì nó phản ánh sự huyền bí của tâm hồn và thế giới. Việc mỗi người nghệ sĩ luôn sử dụng

biểu tượng nào đó chứ không phải những cái khác thể hiện điều mà André Breton gọi là “nhân cách lựa chọn” [personnalité de choix], điều ấy cho thấy cái tôi bề sâu. Không một phương tiện diễn giải nào của cái siêu thực được phép bỏ qua, vì mỗi thứ đều bộc lộ một trong những khía cạnh về nó. “Ngôn ngữ phát lộ cát lòi, một vài từ được nói to, số khác nói nhỏ, đồng thời từ nhiều phía. Cần phải cưỡng lại việc học nó một cách lật vặt”.

Các nhà siêu thực dùng lại một ý niệm gần gũi của Freud khi họ mong muốn chứng tỏ rằng dù sao đi nữa, mọi hiện tượng đều có một mục đích, và rằng cái ngẫu nhiên chỉ là cái bề ngoài vì một phân tích chuyên sâu khiến chúng ta thấy được một ham muốn là nguồn gốc cho một hành vi, điều có vẻ như xuất phát từ một sự trùng khớp. Trong các cuốn *Nadja*, *Những cái bình thông nhau* [Les vases communicants], *Tình yêu điên dại* [L'Amour fou], André Breton đưa ra nhiều ví dụ hành vi được giải thích bởi những giấc mơ hay những hành vi quá khứ. Do thế có sự thâm nhập lẫn nhau giữa sự cần thiết tự nhiên, vốn ngự trị ở thế giới bên ngoài, và sự cần thiết nhân văn, vốn thường đưa đến việc hiện thực hóa những xu hướng bề sâu của cá nhân. Trong giấc mơ, tất cả diễn ra theo những mong muốn thầm kín, các dữ liệu là những tưởng tượng về chúng, trong khi cuộc sống đó chính là những vật liệu có thực được phân loại nhằm thỏa mãn những khao khát bí mật. Một vài tình huống của sự tồn tại do vậy có thể “thuộc về đồng thời cả loạt các sự kiện có thực lẫn lí tưởng”, từ đó có cái vẻ phi logic của chúng. Chúng tạo nên những điểm quan sát cho thấy rõ là những sự việc nổi lên bất thần từ cuộc sống chỉ là những biểu hiện được tránh né nhất của ham muốn. Thế là người ta thấy lạ kì biết bao đòi hỏi của ham muốn, “khi tìm kiếm *đối tượng* cho việc hiện thực hóa, nó đã có được một cách kì lạ những dữ liệu bên ngoài bằng việc cố gắng đầy ích kỉ chỉ giữ lại từ những dữ liệu ấy thứ phục vụ cho nguyên cơ của mình. Sự sôi động vô ích của đường phố hầu như không gây phiền nhiễu hơn tiếng sột soạt tấm vải trải giường. Sự thèm khát là thế này, cắt vụn tấm vải không biến đổi quá nhanh, rồi để cho đường chỉ chắc chắn và mỏng manh luồn giữa các miếng vải. Sự thèm khát ấy không nhường sợi chỉ cho bất kì cái điều phối khách quan nào của hành vi con người”. Sự tinh tế và tiên đoán đưa nó lại gần với bản năng, vốn đạt tới đích bằng những con đường phức tạp được các khám phá của khoa học tự nhiên cho phép tái tạo dần dần và dựa trên đó là những lời giải thích theo lối mục đích luận về vũ trụ.

Các câu trả lời cho những điều tra được André Breton và Paul Eluard nêu ra như kiểu: “Bạn có thể cho biết cuộc gặp chính trong đời mình là gì? – Nó đã mang bạn đến mức nào, có mang cho bạn ấn tượng về sự ngẫu nhiên? Về sự tất yếu?”; chúng thể hiện được “sự bối rối hiện nay, ở đỉnh điểm tư duy chặt chẽ vốn dẫn đến việc được giải thích rằng những thứ như trật tự, sự kết thúc... trong tự nhiên, vốn không lẫn một cách khách quan vào với điều như chúng ở trong tâm trí của con người”, trùng khít vào nhau. Quả thực việc phân tích mọi tình huống khách quan và chủ quan, những thứ khiến cho hai sinh thể xa lạ với nhau được hợp nhất theo một cách có thể nói là ngẫu hợp, cho thấy rằng việc đưa chúng lại gần nhau liên quan trước hết tới tâm lí bề sâu. Sự khao khát hướng đến sinh thể nào đó, được tưởng tượng trong tuổi thơ hay xuất hiện trong một giấc mơ, tác động theo cách nào đó lên hành vi của cá nhân khiến cho đột nhiên có lúc nó rơi vào trong những tình thế thuận lợi cho việc hiện thực hóa của mình. Sự ngẫu nhiên

do thế chỉ là “cuộc gặp gỡ của một tính nhân quả bề ngoài và của một tính mục đích bề trong”.

Như trong *Tình yêu điên dại*, André Breton kể cho chúng ta câu chuyện về cuộc gặp gỡ “bất ngờ” trong khu phố les Halles ngày 29.5.1943 với một thiếu phụ “đẹp một cách đầy tai tiếng”. Vài ngày sau đó, hăng hái bởi đối tượng của tình ái, một tối ông mở một trong những cuốn sách của mình và đứng vào một bài thơ có tên *Hoa hướng dương* [Tournesol], được viết vào tháng 5 hay tháng 6 gì đó của năm 1923 và hết như là câu chuyện báo trước cho cuộc phiêu lưu này. Ví dụ đó xác nhận lời khẳng định về *những cái bình thông nhau*: “sự tự phân tích đôi khi có thể vét cạn nội dung của các sự kiện có thực tới mức làm cho chúng hoàn toàn phụ thuộc vào hành vi có trước ít được định hướng nhất của tâm trí”. Vô vàn thời điểm khác nhau của thời gian được lẫn vào nhau một cách riêng tư, và người ta có thể đọc được tương lai của mình trên một quả cầu pha lê vì nó được chứa đựng trong cái phút giây hiện tại này. Thường là khi những tính toán nghiêm ngặt nhất của chúng ta, những sự chính xác chắc chắn nhất lại bị đập vỡ, người ta gán cho nó nguyên nhân ở sự không may, sự ngẫu nhiên, nhưng nếu ta tìm kiếm kĩ càng, người ta sẽ tìm được nó trong chính mình qua một hành vi hay một giấc mơ đã qua, hay trong trường hợp cần thiết ngay trong chính những lời tiên đoán bói toán. “Khi sự ngẫu nhiên cho chúng ta thấy rằng những giới hạn của mình có thể bị rời xa vô tận, chúng ta tiếc cho sự thận trọng và phương pháp của mình, chúng ta thật không may”. Như vậy việc tự quan sát bên trong mình là căn bản cho tự do của một cuộc đời đậm vị hơn và có ý nghĩa cho sinh thể toàn vẹn chúng ta.

Chủ nghĩa siêu thực do vậy có thể được coi như một phương pháp để biết được rõ hơn số phận thực sự của nó. “Quanh từng sinh thể được hình thành một âm mưu rất cụ thể không chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng, cần phải tính đến nó chỉ riêng ở điểm nhìn nhận thức, mà còn – dù nguy hiểm hơn rất nhiều khi thoáng qua đầu – một cánh tay giữa hàng song sắt cách xa luận lí [logic], nghĩa là cách xa nhà tù đáng ghét nhất trong số ấy”. Còn Louis Aragon thổ lộ: “Tôi không còn muốn kim nén những lỗi lầm của ngón tay, những lỗi lầm của đôi mắt. Giờ đây tôi biết rằng những lỗi lầm ấy không chỉ là những cái bẫy thô thiển, mà còn là những con đường đầy tò mò hướng đến một cái đích mà không gì có thể hé lộ cho tôi ngoài chúng... Những mảnh vườn tuyệt diệu với những niềm tin phi lí, những linh cảm, những ám ảnh và những con điên rồ”.

Nên hình dung khi đó một sự cần thiết được phóng to sẽ ôm trùm nhu cầu con người lẫn nhu cầu tự nhiên. Người ta có thể tới mức chấp nhận rằng cái nhu cầu bề ngoài là để phục vụ nhu cầu con người, giống như cái thực phụ thuộc vào cái siêu thực. André Breton không thiết tha với “gì cả ngoài việc muốn cho thấy những sự cần trọng và những mưu mẹo nào đó được ham muốn, khi tìm kiếm đối tượng, đã góp phần để lượn lách trong những dòng chảy tiên ý thức, và đối tượng lộ ra - theo những cách nào đó - ngây ngất tới tận trật tự mới, ham muốn sẵn để làm cho ý thức biết về nó”.

Tương tự, chẳng phải “ngẫu nhiên” mà người ta mua cái này chứ không phải là cái khác. “Mỗi người chỉ cần dựa vào chính mình, ngắm nghía đồ vật mình thích được tập hợp quanh, tự hỏi tại sao mình là người sở hữu thứ đó, tại sao người kia phải chịu những sự thiếu gắn bó hay thiếu thờ ơ, và cần làm rõ liệu mình có thể làm điều đó không, những lí lẽ cho các trạng

thái cảm tình với các đồ vật”. André Breton thích đi dạo như thế chỗ những người buôn đồ cũ và tìm kiếm tại sao sự chú ý của mình lại bị hấp dẫn bởi việc bày hàng nào đó. Như có lúc ông mua với Alberto Giacometti một “cái mặt nạ nửa mặt bằng sắt”, sau này nó sẽ bỏ sung cho một bộ điêu khắc mà người nghệ sĩ ấy không thể hoàn thành lúc đó. Cho nên hãy thừa nhận cách nhìn vào trong công việc tìm được “sự hồi hã tuyệt diệu của niềm khao khát” đó. Phải chăng cách nhìn ấy không hoàn tất ở đây *một cách chặt chẽ cái nhiệm vụ như là giấc mơ, theo chiều hướng công việc này giải phóng cá nhân khỏi những do dự cảm xúc làm tê liệt, nó an ủi và khiến cho anh ta hiểu rằng sự cản trở mà anh ta tin là không thể vượt qua đã được giải phóng?* Việc tìm ra được như vậy có một “vai trò môi giới”, vì bằng việc làm cho cái ham muốn bị đè nén của cá nhân thành hiện thực, cái nhìn đó giải phóng cá nhân khỏi nỗi lo lắng ngấm ngấm bị gây ra bởi sự không thỏa mãn của anh ta.

Chính vì thế, việc làm rõ nguyên có thực sự của một hành vi bất thần mang đến một cảm xúc hoàn toàn đặc biệt mà André Breton miêu tả như sau: “Vào đúng lúc khám phá, vào đúng khoảnh khắc khi, với những nhà du hành đầu tiên, một vùng đất mới hiện ra trong tầm nhìn lúc họ đặt chân lên bờ biển, vào khoảnh khắc nhà bác học nào đó có thể tin rằng mình vừa được là nhân chứng của một hiện tượng đến khi đó hãy còn chưa được biết, vào cái khoảnh khắc mà ông bắt đầu đánh giá được tầm vóc sự quan sát của mình – toàn bộ cái cảm xúc về thời lượng bị phá hủy trong cơn say của sự *may mắn* - thì một chùm lửa rất mảnh tỏa ra hoặc hoàn tất như không có gì hết ngoài ý nghĩa của cuộc sống. Chính việc tái sáng tạo cái trạng thái đặc biệt này của tinh thần là thứ được chủ nghĩa siêu thực vô cùng khao khát, trong phân tích cuối cùng họ bỏ qua cái môi và cái bóng cho ai không còn là bóng và chưa được là môi: bóng và môi tan vào nhau trong một ánh lóe lên duy nhất”.

Như vậy, cái thực và siêu thực giao thoa không ngừng, mục đích của chủ nghĩa siêu thực là chứng minh sự thống nhất của hai thế giới, về hình thức vốn rất đối lập nhau. Theo Rolland de Réneville, “một sự tìm kiếm nào đó xuất phát từ giả thuyết rằng các hiện tượng của biểu đạt và các hiện tượng của thế giới bên ngoài là có thể hoán vị cho nhau. Nó đạt đến việc khiến cho các sự kiện tuân theo một phương pháp tới lúc đó chỉ dành cho các hiện tượng lí trí: phân tâm học cưỡng bức như thế trở thành một chìa khóa đồng dạng, việc sử dụng nó đưa người dùng tới một quan niệm về thế giới và về con người mà những người nguyên thủy, những người ưa huyền bí, những nhà thơ không ngừng chia sẻ cho nhau, tức là theo Novalis tất cả những ai làm việc với những tư duy về các đối tượng bên ngoài, và những ai làm việc với các đối tượng bên ngoài của các tư duy”.

Bằng việc có ý thức về những thèm khát bị đè nén, chủ nghĩa siêu thực muốn phát triển nhân cách con người. Khác với chủ nghĩa thông linh muốn loại bỏ điều này, nó không tự đề xuất gì hơn ngoài việc “thống nhất nó”. Mỗi nguy hiểm của việc phân tích cái ta là bị biến mất đi, là không biết tổng hợp những dữ liệu của sự phân tích đó thành một khái niệm giàu có hơn. Nên André Breton cố gắng chứng tỏ rằng toàn bộ những việc câu cá trong nước đục phải được xem xét dưới ánh sáng của ý thức. Phương pháp tự động không phải cái đích, nó chỉ dùng để làm tăng lên việc tự nhận ra chính mình và để tính đến nó nhằm làm thay đổi hành vi.

Ông viết rằng rất nhiều tác giả “nói chung bằng lòng để mặc ngòi bút chạy trên trang giấy mà không quan sát tí nào thế giới đang diễn ra bên trong họ, tuy sự phân đôi ấy dễ nắm bắt hơn, và thú vị hơn để xem xét so với sự phân đôi của cách viết đầy suy tư, hay bằng lòng theo cách ít nhiều võ đoán tập hợp những yếu tố đầy mộng mị vốn được dành cho việc đề cao sự ý vị nhiều hơn so với việc cho phép cảm nhận được trò chơi của họ thật là hữu ích. Một sự lẫn lộn như thế dĩ nhiên có bản chất tách chúng ta khỏi mọi ích lợi mà chúng ta có thể tìm được theo những cách thực hiện đó”. Những cuộc điều tra siêu thực phải được thực hiện theo mô hình của những quan sát lâm sàng dù là trong trường hợp này thì cả người quan sát lẫn người bệnh chỉ là một. “Không có gì kém hữu ích về mặt này bằng việc thực hiện *đi theo* một vài chủ thể, cũng được chọn ra từ thế giới thông thường như người khác, và trong một tinh thần thách thức cả tinh thần của căn nhà tạm nơi chợ phiên lẫn tinh thần của phòng mạch bác sĩ, và tóm lại là tinh thần siêu thực. Kết quả của những quan sát này có thể cần được xác định dưới một hình thức tự nhiên chủ nghĩa, dĩ nhiên nó loại trừ ra ngoài toàn bộ việc thơ hóa”.

Chủ nghĩa siêu thực, nếu nó bắt đầu ca ngợi việc rời bỏ trí tưởng tượng, sự thả lỏng của ý chí, thì còn lâu mới đạt việc phế bỏ con người. Những tín đồ của nó có lẽ chỉ có mối quan tâm duy nhất là khám phá những tầm nhìn mới. Dù các nghệ sĩ được đặc biệt trời phú để thâm nhập vào trong lĩnh vực của tiềm thức, thì họ không được quên rằng trước hết họ là những nhà thực nghiệm có trọng trách làm hé lộ cho con người những năng lực bị che khuất. Như Antonin Artaud viết: “Tôi lao vào con số những giấc mơ, nhưng chỉ để rút ra những định luật mới”. Cho nên theo André Breton, “nếu những chiều sâu của tinh thần chúng ta chứa đựng những sức mạnh kì lạ có khả năng làm tăng lên những sức mạnh của bề mặt, hay chiến thắng chống lại chúng, thì hoàn toàn có ích lợi nắm giữ để tiếp đó thuận phục chúng dưới sự kiểm soát của lí trí chúng ta, khi điều đó xảy ra”.

Chủ nghĩa siêu thực do thế chỉ đào sâu việc tìm kiếm những mâu thuẫn, những sự không nhất quán để làm nổi lên rõ hơn sự thống nhất, như thế là họ gặp Jung, người cho rằng “cái ý thức và vô thức không nhất thiết đối lập nhau; ngược lại chúng bổ sung lẫn cho nhau và riêng hai thứ này tạo nên một tổng thể: tính cá nhân” được coi như một thực thể cao hơn mỗi cái tôi có ý thức vì nó còn bao gộp cả cái *Nó*. Cái “ý thức mở rộng” này được giải phóng khỏi những nỗi sợ và những ham muốn gây bối rối “dứt khoát sẽ liên kết cá nhân với thực tại khách quan”.

André Breton nhấn mạnh lên sự giải phóng đó của sinh thể con người, điều duy nhất có thể làm thỏa mãn con người hoàn toàn. Sau khi đã khám phá thế giới ngầm, đó không còn là gì khác ngoài việc trao trả cho tư tưởng “sự thanh khiết ban đầu”, cái quyết định giả thiết một sự khách quan lớn lao và một sự khinh thường lớn lao không kém đối với nguy cơ. Cho nên “tiến trình siêu thực chỉ có may mắn đưa đến được điều tốt đẹp nếu nó được thực hiện trong những điều kiện *vô trùng về luân lí*, mà có rất ít người muốn nghe nói đến điều ấy”. Những trách cứ kiểu những ai quả quyết rằng chủ nghĩa siêu thực “tuyên thệ chỉ muốn xem ở thế giới thứ đệ tiện hơn, gây chán ngán hơn và thối tha hơn” cho thấy rõ việc hoàn toàn không hiểu gì hết đối với những cố gắng của họ.

Các lời phê bình ấy không phải không nhắc lại những lời nói dành cho Sartre, nhưng các

nhà siêu thực thoát được vì họ chỉ biến mình thành những nhà tụng ca về thứ không thể thổ lộ nhằm mang đến nhiều hơn cho con người một ý thức cao quý về chính mình. André Breton tuyên bố trong *Những bước chân bị lờ*: “Tại sao chúng ta được tạo ra và chúng ta phải chấp nhận phục vụ điều gì? Chính nỗi sâu là vấn đề khiến chúng ta quan tâm”.

Chủ nghĩa siêu thực không phải là một quan niệm bi quan về cuộc sống, vì nó không chỉ làm hé lộ ở sinh thể những khả thể bất ngờ, mà nó còn cố gắng cung cấp cho con người những phương tiện thực hiện chúng. Chính vì thế, chủ nghĩa siêu thực hướng trở lại đến cái có thực và đã dựng nên một lí thuyết hành động xã hội có khả năng thay thế những điều kiện bên ngoài vốn giới hạn sự tồn tại con người. Họ lại đi từ cái siêu thực xuống tới cái có thực và tới chính trị, bằng một bước đi tương tự của nhà triết học theo phái Platon, người sau khi đã chiêm ngưỡng mặt trời thì quay trở lại hòa mình cùng những tù nhân trong hang để chỉ dẫn họ cùng hướng về ánh sáng.

PHÙNG NGỌC KIÊN* dịch

* PGS.TS. - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: pkienvvh@gmail.com